

CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO PHƯƠNG NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO PHƯƠNG NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SOUTHERN STAR SPORTS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHƯƠNG NAM SPORTS

2. Mã số doanh nghiệp: 0110741297

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 04 đường Đồng Ốc, Thôn 2, Xã Lại Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311(Chính)
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
4.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn đồ uống	4633
7.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
9.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
10.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
11.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
12.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
13.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
14.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
15.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
16.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

17.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồng hồ, kính mắt	4773
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường)	5610
19.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
20.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh bán bar, Vũ trường)	5629
21.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, vũ trường)	5630
22.	Cho thuê xe có động cơ	7710
23.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
24.	Đại lý du lịch	7911
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động báo chí)	8230
26.	Hoạt động thể thao khác	9319
27.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
28.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
29.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
30.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
31.	Quảng cáo (Trừ loại Nhà nước cấm)	7310
32.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
33.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
34.	In ấn	1811
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
36.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
37.	Bán buôn tổng hợp (trừ hoạt động kinh doanh dược phẩm và các hàng hoá nhà nước cấm)	4690
38.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
39.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
40.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải từ bể bơi	3700
41.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ Dịch vụ báo cáo tòa án, Hoạt động đấu giá độc lập, Dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
43.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
44.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết - Hoạt động của các phòng hát karaoke (Điều 4 Nghị định 54/2019/NĐ-CP)	9329
45.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
46.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
47.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH GÔN SƯ TỬ	Số 347 Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	0310277812	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		
2	CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO VÀ GIẢI TRÍ BẰNG LINH	Số 42B Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	0101991195	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		
3	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN	Số 04 đường Đồng Ốc, Thôn 2, Xã Lại Yên, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	350.000	3.500.000.000	70,000	0010900301 45	
			Tổng số	350.000	3.500.000.000	70,000		

